

Số: 677 /TCT-DNNCN  
V/v: Chính sách quản lý thuế  
TNCN.

Hà nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Đắk Nông.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2349/CT-THNVDT ngày 25/10/2018 của Cục Thuế tỉnh Đắk Nông vướng mắc về chính sách thuế TNCN. Vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

**1. Về thuế GTGT đối với hộ kinh doanh phân bón theo phương pháp khoán:**

**1.1. Quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT**

- Tại Điều 4 Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội quy định:

*“Người nộp thuế giá trị gia tăng là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh) và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa chịu thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là người nhập khẩu).”*

- Tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội quy định:

*“Điều 5. Đối tượng không chịu thuế*

...

*3. Tưới, tiêu nước; cày, bừa đất; nạo vét kênh, mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp; dịch vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp....”*

- Tại Điều 3 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế quy định:

*“Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 31/2013/QH13.*

*1. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 5 như sau:*

*“3a. Phân bón; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ; thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác;”.*”

**1.2. Quy định về tỷ lệ thuế GTGT đối với trường hợp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp**

Tại khoản 5, Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng quy định:

*“5. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

***“Điều 11. Phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng***

....

*2. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu áp dụng như sau:*

a) *Đối tượng áp dụng:*

- Doanh nghiệp, hợp tác xã có doanh thu hàng năm dưới mức ngưỡng doanh thu một tỷ đồng, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật này;

- Hộ, cá nhân kinh doanh;

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nhưng có doanh thu phát sinh tại Việt Nam chưa thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ, trừ tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác dầu, khí nộp thuế theo phương pháp khấu trừ do bên Việt Nam khấu trừ nộp thay;

- Tổ chức kinh tế khác, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật này;

b) *Tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:*

- Phân phối, cung cấp hàng hoá: 1%;

- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;

- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%;

- Hoạt động kinh doanh khác: 2%.””

**1.3. Quy định về việc không áp dụng tỷ lệ thuế GTGT trên doanh thu đối với trường hợp không chịu thuế GTGT**

Tại khoản 2, Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng hướng dẫn:

“2. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu áp dụng như sau:

...

*Trường hợp cơ sở kinh doanh có doanh thu bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và doanh thu hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu thì không áp dụng tỷ lệ (%) trên doanh thu đối với doanh thu này.”*

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp hộ kinh doanh có doanh thu bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thì không áp dụng tỷ lệ % thuế GTGT tính trên doanh thu.

**2. Về thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản và tài sản gắn liền với đất**

- Tại điểm b Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 quy định thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

“Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản là khoản thu nhập nhận được từ việc chuyển nhượng bất động sản bao gồm:

b) Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tài sản gắn liền với đất bao gồm: ...

b.3) Các tài sản khác gắn liền với đất bao gồm các tài sản là sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp (như cây trồng, vật nuôi)....”

- Tại điểm a Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 quy định căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản: “a) Giá chuyển nhượng đối với chuyển nhượng quyền sử dụng đất không có công trình xây dựng trên đất là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng tại thời điểm chuyển nhượng.

*Trường hợp trên hợp đồng chuyển nhượng không ghi giá hoặc giá trên hợp đồng chuyển nhượng thấp hơn giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại thời điểm chuyển nhượng thì giá chuyển nhượng được xác định theo bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại thời điểm chuyển nhượng.”*

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất có tài sản là sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp trên đất là cây trồng và tại Hợp đồng chuyển nhượng không ghi giá cây trồng hoặc giá cây trồng trên Hợp đồng chuyển nhượng thấp hơn giá trên bảng giá của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thì đề nghị Cục Thuế căn cứ hồ sơ cụ thể phối hợp với cơ quan cấp có thẩm quyền báo cáo và đề xuất UBND tỉnh hướng dẫn áp dụng giá phù hợp để làm căn cứ xác định thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản có tài sản là cây trồng trên đất theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Đắk Nông được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- P.TCT Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, DNNCN.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ THUẾ DNNVV  
VÀ HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Lý Thị Hoài Hương**